

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sở Tài chính công khai kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 như sau:

1. Thực hiện thu ngân sách 06 tháng đầu năm 2020

1.1 Về thu ngân sách: Thực hiện 06 tháng 2020: 25.903 tỷ đồng, đạt 49% so với dự toán, đạt 100% so với cùng kỳ. Trong đó:

a. Thu nội địa: Thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 là 19.147 tỷ đồng, đạt 54% so với dự toán và tăng 9% so cùng kỳ.

b. Thu xuất nhập khẩu: Thực hiện 06 tháng đầu năm 2020: 6.756 tỷ đồng, đạt 39% so với dự toán và đạt 80% so cùng kỳ.

1.2. Đánh giá tình hình thu ngân sách 06 tháng đầu năm 2020:

1.2.1 Thuận lợi:

- Toàn ngành thuế đã tích cực rà soát, khai thác các nguồn thu từ số phát sinh của quý 4/2019; tập trung rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp triển khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và thuế tài nguyên sau khi quyết toán thuế;

- Do đầu năm 2020 chưa bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp trên địa bàn vẫn đang hoạt động sản xuất kinh doanh khởi sắc, dẫn đến số nộp thuế TNDN trong quý 1/2020 tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể: Công ty Nestlé Việt Nam nộp tăng 128 tỷ đồng; Công ty Ajinomoto Việt Nam nộp tăng 49 tỷ;... Bên cạnh đó, đầu năm trên địa bàn tỉnh cũng phát sinh lớn khoản thu thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng vốn là 659 tỷ đồng cụ thể: Công Ty TNHH Thành Phố Aqua Dona phát sinh nộp 393 tỷ đồng; Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Xây Dựng Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 6A 146 tỷ đồng; Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hạ Tầng An Hưng Phát 37 tỷ đồng và Công ty Taekwang – Dic 83 tỷ. Ngoài ra còn có các khoản

phát sinh đột biến khác như phát sinh do công tác thanh tra tại Công Ty TNHH Việt Nam Suzuki 116 tỷ đồng, phát sinh thu từ cổ tức và lợi nhuận sau thuế của Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai 229 tỷ, thu từ nhập sau thuế của Công ty TNHH một thành viên Xô số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai 469 tỷ đồng.

- Về thuế TNCN đạt khá so với dự toán nguyên nhân là do thu nhập từ tiền lương tiền công, các khoản tiền thưởng tết, thưởng cuối năm của người lao động tăng; Mặt khác các doanh nghiệp đã thực hiện việc kê khai khấu trừ kịp thời theo từng tháng, không để dồn vào quyết toán cuối năm như trước. Cụ thể một số công ty có số nộp tăng cao như: Công Ty Cổ Phần Tae Kwang Vina Industrial tăng 50 tỷ đồng; Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hwaseung Vina tăng 30 tỷ đồng ...; Khoản phát sinh đột biến từ cá nhân chuyển nhượng vốn 67 tỷ đồng,...

- Trong những tháng đầu năm thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh tăng rất cao, nguyên nhân chủ yếu là phát sinh số thu từ các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất thu trên khoảng 2.000 tỷ đồng qua đó cũng góp phần làm tăng số thu ngân sách của tỉnh.

- Để thực hiện tốt trong việc thu ngân sách trong bối cảnh thực tiễn cách xã hội ngành thuế đã tích cực tạo điều kiện hỗ trợ người nộp thuế thông qua các hình thức điện tử như website của Cục, email, hệ thống dịch vụ eTax và qua bưu điện. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế quyết toán thuế, tiếp nhận hồ sơ khai thuế, hoàn thuế luôn chủ động và tập trung, kèm theo đó là công tác đôn đốc, động viên các doanh nghiệp luôn phải thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Bên cạnh đó, việc tập trung triển khai mạnh công tác thủ tục hành chính, đẩy mạnh thủ tục điện tử, việc phối hợp thu NSNN giữa các ngân hàng thương mại với Kho bạc Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục được nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

1.2.2 Khó khăn

- Sau Tết Nguyên Đán do sự bùng phát của đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới. Trước tình hình diễn biến phức tạp về an ninh quốc gia cho toàn xã hội Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày nên đã làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ của các doanh nghiệp trong nước và xuất khẩu. Nên dự kiến trong quý II/2020 tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ gặp rất nhiều khó khăn và có thể sẽ kéo sang quý III/2020, từ đó ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Bên cạnh đó, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất để hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động sản xuất được gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN kể từ tháng 3 nên đã ảnh hưởng lớn đến công tác thu ngân sách của quý II/2020 và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trong đó giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký xe ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020, từ đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến số thu của ngân sách tỉnh Đồng Nai nói chung và của ngân sách huyện nói riêng. Do đây là khoản thu ngân sách huyện được điều tiết 100% theo quy định của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016.

- Ngoài ra, diễn biến của đại dịch Covid-19 kéo dài và lan rộng hầu hết các quốc gia trên thế giới, hầu hết các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU,... đều thực hiện các biện pháp giãn cách, cách ly, phong tỏa dẫn tới các nhà máy có giao thương với doanh nghiệp tại Việt Nam đều ngừng hoạt động và đóng cửa dẫn đến các hoạt động liên quan tới các cơ quan, tổ chức ở nước ngoài đều ngưng và đình trệ. Do đó kim ngạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn có nguồn hàng hóa xuất nhập khẩu với các quốc gia và vùng lãnh thổ này đều giảm mạnh. Đặc biệt là các ngành may mặc, giày da, gỗ,... dẫn đến số thu thuế năm 2020 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019 như: Mặt hàng hóa chất giảm 121,4 tỷ đồng, chất dẻo nguyên liệu giảm 96,5 tỷ đồng, sắt thép giảm 78,2 tỷ đồng, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng giảm 48,8 tỷ đồng, hàng điện gia dụng và linh kiện giảm 33,1 tỷ đồng,...

2. Chi cân đối ngân sách địa phương:

Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện 06 tháng đầu năm 2020: 9.159 tỷ đồng, đạt 41% so với dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: là 3.378 tỷ đồng, đạt 45% so với dự toán.

- Chi thường xuyên: 5.777 tỷ đồng, đạt 43% so với dự toán.

a) Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển:

Về tiến độ giải ngân vẫn còn một số nội dung còn chậm so với kế hoạch mà HĐND đã giao là do:

- Việc thực hiện bổ sung vốn điều lệ quỹ phát triển đất (30%), quỹ phát triển nhà (10%) trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết về ngân sách cấp tỉnh theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND

tính được thực hiện dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của các quỹ nên đã làm giảm tỷ lệ so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Nguồn vốn hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa tuy đã được bố trí vốn nhưng do các huyện chưa có nội dung thực hiện dự án nên nguồn vốn này vẫn còn đang ở ngân sách cấp tỉnh. Về nội dung này UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh tại kỳ họp để phân bổ cho khối huyện thực hiện.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các địa phương triển khai còn chậm, chưa quyết liệt trong quá trình thực hiện dẫn đến một số dự án đang triển khai thi công phải dừng để chờ mặt bằng sạch. Một số dự án bố trí vốn khởi công mới và chi phí chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm vẫn còn trong quá trình thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế hoạch phải thực hiện việc điều chỉnh dự toán theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Công tác chủ động của chủ đầu tư chưa cao trong quá trình lập và trình duyệt hồ sơ dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khối lượng phải xác định trách nhiệm của các bên liên quan nên ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

Đối với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế sân bay Long Thành là 18.195 tỷ đồng. Trong đó, năm 2018 là 4.500 tỷ, năm 2019 là 6.990 tỷ đồng và năm 2020 là 6.705 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến hết tháng 05/2020 là 1.463 tỷ đồng. Về tình hình triển khai hiện nay dự án đã khởi công hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Lộc An – Bình Sơn và đang chi trả tiền bồi thường giai đoạn ưu tiên cho các hộ dân bị ảnh hưởng và đang triển khai thực hiện đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm,...

Đối với nguồn vốn ODA cấp phát từ ngân sách trung ương 161,1 tỷ đồng để thực hiện dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa. Đến nay nội dung này chưa được thực hiện giải ngân. Nguyên nhân là do vướng mắc về vấn đề JICA quan ngại Dioxin trong vùng thực hiện dự án, cụ thể Tỉnh Đồng Nai đã nhiều lần làm việc với JICA và khẳng định trong khu vực thực hiện dự án không có ô nhiễm dioxin nhưng đến nay JICA vẫn còn quan ngại những vấn đề liên quan ảnh hưởng của Dioxin đến khu vực dự án. Do đó, JICA vẫn chưa đồng ý để thực hiện các bước tiếp theo (duyet hồ sơ mời thầu để tổ chức đấu thầu gói thầu tư vấn: Lập hồ sơ thiết kế chi tiết – dự toán; Hỗ trợ đấu thầu và giám sát thi công cho dự án).

b) Đánh giá tình hình chi thường xuyên:

Chi thường xuyên 06 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo trong dự toán được HĐND tỉnh giao. Bên cạnh đó tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các Sở ngành phải khẩn trương và tích cực chủ động trong việc bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay toàn tỉnh đã thực chi đến các đối tượng số tiền 121.744 triệu đồng.

Bên cạnh đó, một số sự nghiệp chi đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm như:

Sự nghiệp kinh tế đạt 23% dự toán nguyên nhân là do: Thực hiện chủ trương của Chính phủ về giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid 19 nên một số nhiệm vụ như quan trắc, phân tích chất lượng môi trường đất, không khí thực hiện không theo tiến độ đã được duyệt. Công tác giải quyết thủ tục hành chính công về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho hộ gia đình và tổ chức nộp tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông giảm so với khối lượng dự kiến; Một số nhiệm vụ phải thực hiện công tác đấu thầu nên việc lập hồ sơ đấu thầu mất nhiều thời gian, phải thực hiện theo hình thức đấu thầu qua mạng nên việc thực hiện còn nhiều lung túng.

Sự nghiệp môi trường đạt 29% dự toán nguyên nhân là do: Hiện nay kinh phí xử lý rác thực hiện theo Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định “...*phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu*”. Do đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp các ngành nhưng chưa thống nhất có phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu hay không, dẫn đến công tác thanh toán kinh phí xử lý rác chưa thực hiện được.

Sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 21% dự toán nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 và thời gian của 6 tháng đầu năm chủ yếu là công tác chuẩn bị triển khai cho các thủ tục hành chính để thực hiện các nhiệm vụ nên việc thực hiện còn chậm so với kế hoạch HĐND tỉnh giao.

Sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 20% dự toán nguyên nhân là do các đơn vị đang trong giai đoạn trình duyệt danh mục các trạm truyền thanh không dây, do sát nhập 4 đơn vị sự nghiệp (*Trung tâm Văn hóa thông tin, Đài truyền thanh, Trung tâm Thể thao và Thư viện Nhà truyền thống*) thành 01 Trung tâm Văn hóa Thông tin và Truyền thông nên phần chi cho con người và hoạt động thường xuyên của viên chức hạch toán vào chi sự nghiệp văn hóa. Chỉ những

nhiệm vụ nào chỉ cho công tác phát thanh truyền hình mới hạch toán vào sự nghiệp truyền thanh. Do đó chỉ sự nghiệp truyền thanh đạt thấp so với kế hoạch tỉnh giao.

Ngoài ra, trong việc thực hiện dự toán chi thường xuyên thì dự toán chi cho các đơn vị cũng phải chủ động thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; Dự phòng kinh phí đại hội đảng tại ngân sách tỉnh để bổ sung cho các huyện và thành phố (nội dung này tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh tại kỳ họp); một số nhiệm vụ chi của các đơn vị đã bố trí trong dự toán giao đầu năm như: kinh phí tổ chức hội chợ, hội nghị giao thương giới thiệu điểm đến du lịch, hội nghị tập huấn, kinh phí đề án sửa học đường do học sinh nghỉ học tháng 3, tháng 4,...không thể triển khai thực hiện được do tình hình dịch bệnh Covid-19 và thực hiện giãn cách toàn xã hội nên việc thực hiện cũng đạt thấp so với dự toán;....

Nhìn chung chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2020 các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

Trên đây báo cáo công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2020 của Sở Tài chính./.



Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (công khai trên cổng TTĐT của UBND tỉnh);
- Văn phòng Sở (Công khai trên cổng TTĐT Sở Tài chính);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, QLNS.

Hồng Nhung

GIÁM ĐỐC



Đỗ Khởi Nguyên

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2020

(Đính kèm công văn số 3626 /STC-QLNS ngày 8 /07/2020 của Sở Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	53.140.000	25.903.377	49%
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	53.140.000	25.903.377	49%
1	Thu nội địa	35.640.000	19.147.372	54%
2	Thu từ dầu thô			
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.500.000	6.756.005	39%
4	Thu viện trợ			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	29.106.050	10.679.371	37%
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	22.212.115	9.159.156	41%
1	Chi đầu tư	7.471.652	3.378.246	45%
2	Chi thường xuyên	13.498.658	5.777.162	43%
3	Chi trả nợ lãi vay	3.500	3.748	
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910	0	
5	Dự phòng ngân sách	450.000	0	0%
6	CHI TẠO NGUỒN CCTL	785.395	0	
C	BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP			
D	CHI TRẢ NỢ			
E	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP	6.893.935	1.520.215	



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II/2020

(Đính kèm công văn số 3626 /STC-QLNS ngày 8 /07/2020 của Sở Tài chính)

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	53.140.000	25.903.377	49%
I	Thu nội địa	35.640.000	19.147.372	54%
1	Thu từ khu vực DNNN	4.198.000	1.902.850	45%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	12.085.000	5.076.019	42%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.254.000	2.513.514	48%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	3.219.122	56%
5	Thuế bảo vệ môi trường	570.000	358.059	63%
6	Lệ phí trước bạ	1.580.000	616.003	39%
7	Thu phí lệ phí	550.000	246.228	45%
8	Các khoản thu về nhà đất	2.762.000	3.512.263	127%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		17	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	62.000	38.567	62%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	3.052.786	204%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.200.000	420.888	35%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	6	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	200.000	88.116	44%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	300.000	229.043	76%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.540.000	1.024.619	67%
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.000	210	21%
13	Thu khác ngân sách	800.000	361.326	45%
II	Thu từ dầu thô			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.500.000	6.756.005	39%
-	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu			
-	Thuế xuất khẩu			
-	Thuế nhập khẩu			
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu			
-	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu			
-	Thu khác			
IV	Thu viện trợ			
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	20.403.504	12.023.204	59%
1	Từ các khoản phân chia	12.597.504	5.887.673	47%
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	7.806.000	6.135.530	79%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2020

(Đính kèm công văn số 3626 /STC-QLNS ngày 8 /07/2020 của Sở Tài chính)

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSDP	29.106.050	10.679.371	37%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	22.212.115	9.159.156	41%
I	Chi đầu tư phát triển	7.471.652	3.378.246	45%
1	Chi đầu tư các dự án	7.246.060	3.378.246	47%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	13.498.658	5.777.162	43%
	Trong đó			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.356.651	2.300.017	43%
2	Chi khoa học công nghệ	110.694	23.152	21%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.209.132	670.833	55%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	164.753	69.848	42%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	32.855	6.447	20%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	125.738	50.531	40%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	761.097	218.371	29%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.706.115	392.711	23%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	2.012.961	981.473	49%



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
10	Chi bảo đảm xã hội	1.029.583	566.016	55%
III	Chi trả lãi	3.500	3.748	107%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	0	0%
V	Dự phòng ngân sách	450.000	0	0%
VI	Chi tạo nguồn CCTL	785.395	0	0%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSDP	6.893.935	1.520.215	22%
1	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	6.893.935	1.520.215	22%
2	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	0	0	